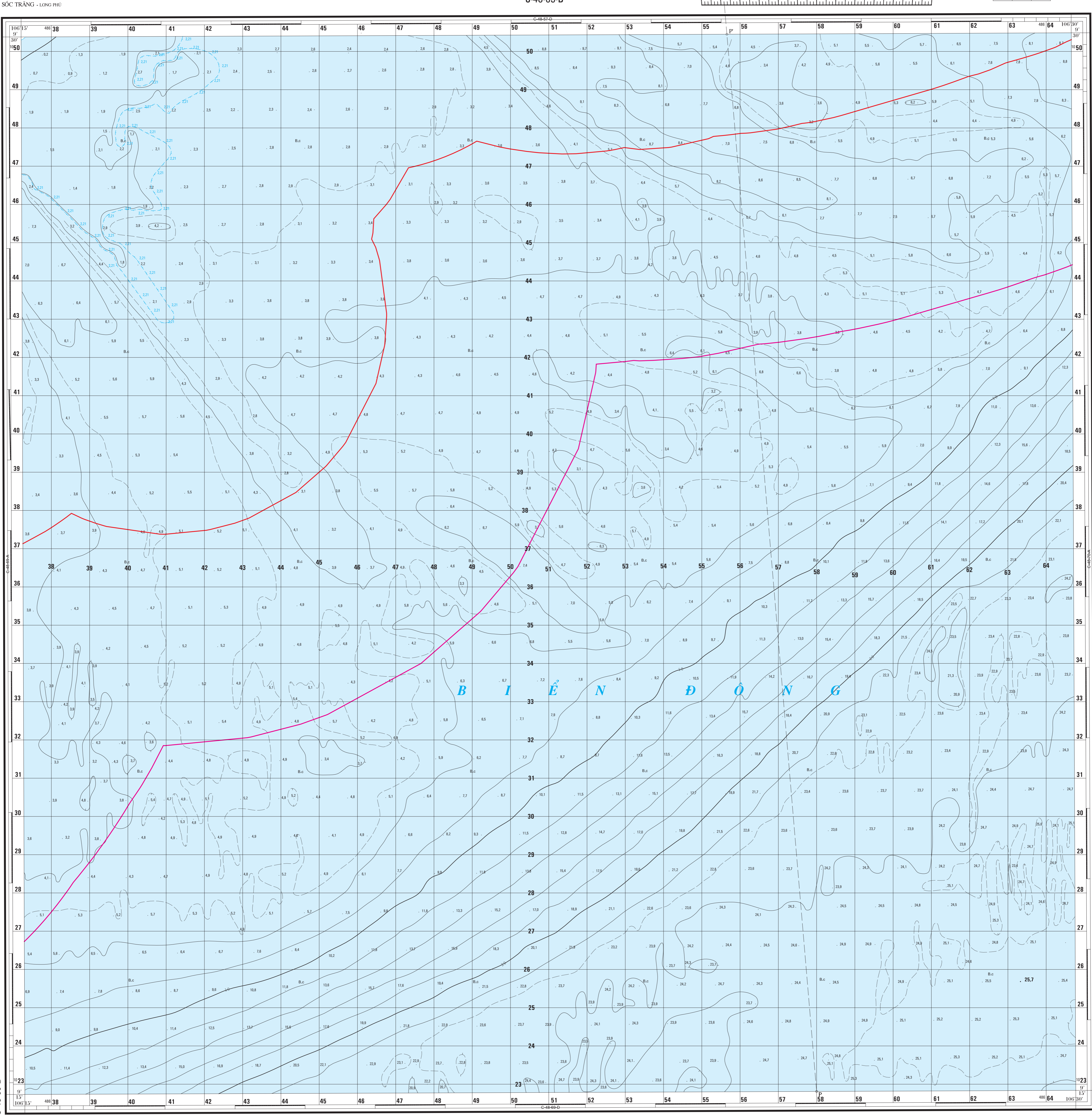
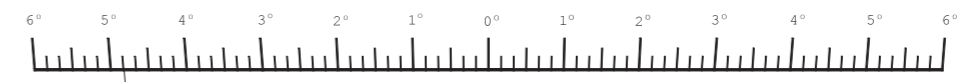


BẢN ĐỒ ĐƯỜNG RANH GIỚI NGOÀI VÙNG BIỂN 03 HẢI LÝ VÀ VÙNG BIỂN 06 HẢI LÝ CỦA ĐẤT LIỀN

C-48-69-B

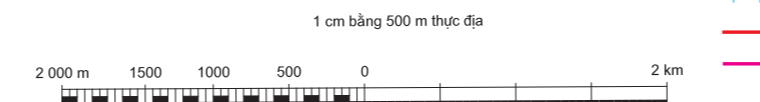
LONG PHỒ	DUYÊN HẢI	BA ĐÔNG
C-48-69-A	C-48-69-B	C-48-70-A
C-48-69-C	C-48-69-D	C-48-70-C



C-48-69-B

C-48-69-B

1:50 000



- B.c.xm : Bùn, cát, xam
- Bình độ sâu các ghi chú bình độ sâu
- Bình độ sâu cơ bản, ghi chú bình độ sâu cơ bản
- 38,1 Chấm điểm độ sâu thường, ghi chú điểm độ sâu thường
- 35,9 Chấm điểm độ sâu lớn nhất, ghi chú điểm độ sâu lớn nhất
- Bình độ sâu nửa khoảng sâu đầu
- Bình độ sâu phụ

- Đường mức nước biển thấp nhất trong bình triều năm
- Đường ranh giới ngoài vùng biển 03 hải lý
- Đường ranh giới ngoài vùng biển 06 hải lý

Khả năng sâu đều đường bình độ sâu cơ bản là 2 m

Sơ vĩ Bắc thật, góc lệch Bắc nam châm lệch về Tây 4' 40" (H.75A-H.83), Góc lệch đường dọc ở hướng lệch về Đông 17' 11" (H.103A-H.103), Góc lệch Bắc nam châm so với đường dọc ở hướng lệch về Tây 7' 31" (H.81-H.84), Số dấu trong dấu ngược đơn là số lý giác của 6000 (1 ly giác = 30'), Số sau là số lý giác của 6000 (1 ly giác = 3030'), Đường nối liền 2 điểm P-P' trên cạnh Khung Nam, Bắc là hướng Bắc nam châm của mảnh bản đồ này. Trị số góc lệch Bắc nam châm đo năm 1991.

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
 Bản đồ được thành lập từ Tổng cục Địa và Hải đảo Việt Nam năm 2011 theo các tài liệu:
 - Bản đồ được thành lập trên cơ sở bản đồ đường mức nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố theo Quyết định số 179/QĐ-BTNMT ngày 06/8/2018.
 - Hệ quy chiếu, hệ tọa độ Quốc gia VN 2000
 - Hệ cao độ Quốc gia
 - Kinh tuyến trung ương 105°, mũi 6'
 - Lưu ý chiều hình tự ngang đồng góc